

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Số: 1148/NĐĐT-KHVT
V/v báo giá Cung cấp vật tư phục vụ
sửa chữa, bảo dưỡng - Số hiệu 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng - Số hiệu 01**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Khu Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 22/4/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Hùng

PHỤ LỤC: THÔNG TIN VẬT TƯ, THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 1118 /NĐĐT-KHVT ngày 15 / 4 /2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bơm định lượng HCL	Mã hiệu: DFS-03-07-LM; Lưu lượng: 3L/h; Áp suất: 7 Bar; Công suất: 30W (kèm theo phụ kiện) của nhà sản xuất NEWDOSE		Cái	01				(**)
2	Bạt che mưa nắng 2 lớp	Kích thước: 5x10m; may viền và đóng khoen (2 mét là 1 khoen nhôm)		Cái	10				
3	Que hàn (cắt)	Loại: C5-VD; Ø4.0mm		Kg	30				
4	Đồng hồ đo áp lực (có dầu) chân sau	Quy cách: đường kính mặt: 68mm, đường kính ren: 9,7mm, bước ren: 0,8mm; giải đo: 0-10bar		Cái	03				
5	Bao đeo thẻ nhựa dẻo	Kích thước: 8,3x13,5mm		Cái	400				
6	Nỉ lông cừu	Kích thước: dày 10mm (1m2 một tấm)		Tấm	02				
7	Gel siêu âm TURKUAZ	Màu xanh		Lít	05				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
8	Đo mức chất lỏng phao từ tính có truyền tín hiệu từ xa	Mã hiệu: UHZ-51/7-ZWA/SA; chiều dài: 1600mm; DN25/PN10/RF, vật liệu thân: SUS316L của nhà sản xuất Shanghai Tianmin Automation Instruments Co.Ltd		Cái	01				(**)
9	Máy thổi phản lực	Mã hiệu: G2TPL-F3 (gen 2); Điện áp pin: 21V; Tốc độ không tải: 0-75000R/MIN; Tốc độ gió: 55m/s; Áp lực gió: 8850g; Động cơ: Không chổi than; Gồm thân máy + pin 4A + sạc của nhà sản xuất Hukan		Bộ	05				(**)
10	Bơm nhớt thùng phuy dạng tay quay Yato	Chiều dài tổng thể: 1280mm; Lưu lượng bơm trung bình: 21 lít/phút; Chất liệu hợp kim nhôm		Cái	03				
11	Xe bò	Xe bò cải tiến bánh lốp đặc đúc, kích thước thùng xe: 1100x700x400mm (có cải tiến hàn thêm tấm chắn phía trước, thùng phải được hàn kín hết các điểm)		Cái	06				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
20	Bộ lục giác	Mã hiệu: 1600A01TH5 (9 cái) của nhà sản xuất Bosch		Bộ	01				(**)
21	Bút thử điện	Mã hiệu: FKD-01 của nhà sản xuất FUJIYA		Cái	01				(**)
22	Máy khoan pin cầm tay	Mã hiệu: WF-ID2110BL (- khoá trục 10mm (kèm pin)) của nhà sản xuất Workfix		Bộ	01				(**)
23	Kìm cắt cành cây	Mã hiệu: 08857-20 của nhà sản xuất Gardena		Cái	01				(**)
24	Thang nhôm rút đôi đai đen	Mã hiệu: DA-AI74D (7,4m) của nhà sản xuất Đông Á		Cái	01				(**)
25	Máy in a4	Mã hiệu: LBP 246DW của nhà sản xuất Canon		Cái	02				(**)
26	Khớp nối mềm	Khớp nối mềm cao su DN900 PN10 - Kết nối mặt bích (28 lỗ bulong) - Khoảng cách mặt bích: 280mm		Cái	02				
27	Van bướm điều khiển khí nén	Loại: D671X-10; DN200mm; Pressure: 1.0Mpa; Temp: 80 °C		Bộ	01				
28	Ống đồng	Kích thước: Ø6mmx0,71mm; vật liệu: Đồng		m	30				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
29	Ống đồng	Kích thước: Ø9,52mmx0,71mm; vật liệu: Đồng		m	30				
30	Ống bảo ôn PE đôi	Kích thước: Ø6 + Ø12mm; vật liệu: xốp PE		m	30				
31	Băng cuộn bảo ôn	Kích thước: rộng 7,7cm, dài 12m, dày 0,25mm, nhựa PVC		Cuộn	20				
32	Aptomat	Mã hiệu: MCB2020 của nhà sản xuất Lioa		Cái	10				(**)
33	Quạt treo tường điều khiển	Mã hiệu: QT400X-PN của nhà sản xuất Điện cơ Thống Nhất		Cái	11				(**)
34	Ổ cắm đơn 2 chấu + đế âm tường đơn	16A-250V của nhà sản xuất Sino		Cái	11				
35	Vòng bi	Mã hiệu: 6018-2Z của nhà sản xuất SKF		Cái	02				(**)
36	Phốt SKF 60x95x10 HMSA10 RG	Mã hiệu: 60x95x10 HMSA10 RG của nhà sản xuất SKF		Cái	01				(**)
37	Vòng bi SKF 30205 J2/Q	Mã hiệu: 30205 J2/Q của nhà sản xuất SKF		Cái	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
38	Vòng bi SKF 32012 X/CL7C	Mã hiệu: 32012 X/CL7C của nhà sản xuất SKF		Cái	01				(**)
39	Keo dán ống	Loại uPVC 50g/tuýp		Tuýp	104				
40	Ống nhựa	Quy cách: Ø200x4000mm; class 3; PN6; vật liệu: uPVC		m	342				
41	Cút nối 45 độ	Quy cách: Ø200, uPVC, 10bar		Cái	28				
42	Cút nối 90 độ	Quy cách: Ø200, uPVC, 10bar		Cái	08				
43	Đai giữ ống	Quy cách: Ø200mm; vật liệu: SUS 304		Cái	130				
44	Ống nhựa	Quy cách: Ø160x4,9 uPVC, 8bar		m	198				
45	Đai giữ ống	Quy cách: Ø150mm; vật liệu: SUS 304		Cái	50				
46	Thép chữ U	Kích thước: 200x80x7,5x11mm; vật liệu: thép USWS 400A (dung sai theo TCVN 7571-11:2019)		Kg	250				
47	Vữa rót không co ngót Sika Grout 214-11	Mã hiệu: Sika Grout 214-11 của nhà sản xuất Sika		Kg	300				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
48	Bo mạch điện trở xả	Điện trở loại: RX20-25W; 39Ω ±5%; kèm tụ loại: CBB22 474 - 1600V (gồm 4 điện trở và 1 tụ điện)		Bộ	01				
49	Bộ xích móc cầu thùng phuy	Xích 6 li, dài 0.5m; Tải làm việc: 1000kg		Bộ	03				
50	Vú mỡ (đầu nối bơm mỡ) bằng đồng dạng góc 90°	Vật liệu: Đồng Kết cấu: Dạng co góc 90°. 1 đầu: Ren ngoài (tương đương vú mỡ M10) 1 đầu: Đầu rắc co/đuôi chuột để lắp ống mềm Ø8 hoặc Ø10		Cái	100				
51	Dây buộc nylon (dây dứa)	0.8-1kg/cuộn (~800-850 mét/cuộn)		Cuộn	05				
52	Dây thùng PP	Kích thước: 14mm, 17kg/cuộn/200 mét		Cuộn	02				
53	Dây thép mạ kẽm	D1,6mm		Kg	30				
54	Bơm định lượng PAC	Mã hiệu: GM0330PQ1MNN; Lưu lượng: ~315l/h; áp suất tối đa: 5 bar (bao gồm động cơ đồng bộ và phụ kiện đi kèm) của nhà sản xuất Milton Roy		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
55	Que hàn điện	Mã hiệu: OK 67.13; Ø3,2x350 mm của nhà sản xuất Esab		Kg	40				(**)
56	Bulong	Kích thước: M20x100mm; cấp bền: 8.8; ren lũng (bao gồm: Bu lông + 01 đệm phẳng + 01 ê cu)		Bộ	100				
57	Công tắc tơ 65/220V	Mã hiệu: LC1D65/220V của nhà sản xuất Schneider		Cái	02				(**)
58	Vòng bi	Mã hiệu: 51114 của nhà sản xuất SKF		Cái	07				(**)
59	Vòng bi	Mã hiệu: 51122 của nhà sản xuất SKF		Cái	04				(**)
60	Vòng bi	Mã hiệu: 6026 của nhà sản xuất SKF		Cái	04				(**)
61	Vòng bi	Mã hiệu: 51116 của nhà sản xuất SKF		Cái	04				(**)
62	Guzong	Kích thước: M16x120, 8.8; ren suốt (bao gồm: Guzong + 02 đệm phẳng + 02 ê cu)		Bộ	16				
63	Khớp nối cao su	DN150; PN16 (Bao gồm mặt bích và bu lông)		Cái	02				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
64	Phốt làm kín cơ khí	Mã hiệu: MG1-16 của nhà sản xuất EagleBurgmann		Bộ	02				(**)
65	Ống lót bơm trục đứng	Kích thước: Ø90x100, vật liệu nhựa POM, dày 10mm		Cái	10				
66	Bulong giảm chấn khớp nối	Kích thước: M12x18x83 (Bao gồm: Vòng đệm cao su giảm chấn 18x35x9; 04 cao su giảm chấn/bộ)		Bộ	06				
67	Van một chiều	DN100; PN10; HT200 (08 lỗ bulong;)		Cái	01				
68	Van tay	DN100; PN16; QT450 (08 lỗ bulong)		Cái	01				
69	Van an toàn khớp nối thủy lực	Kích thước: M18x15, bước ren 1,5mm, khớp nối thủy lực		Cái	05				
70	Đèn led panel vuông	Mã hiệu: P07 300x300/24W của nhà sản xuất Rạng Đông		Cái	05				(**)
71	Đèn led ốp trần tròn	Mã hiệu: D-LN12L 220/18W của nhà sản xuất Rạng Đông		Cái	04				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
72	Aptomat 3 pha bảo vệ nhiệt 56-80A	Mã hiệu: GV3ME80/56-80A của nhà sản xuất Schneider		Cái	02				(**)
Tổng									
Thuế GTGT									
Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)									
Bảng chữ:									

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét;

- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.